

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:101/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp con chung.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Long và ông Nguyễn Lương Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 300/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024 về “*Ly hôn, tranh chấp con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Lê Ngọc L, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Khố T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Khố H, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong vụ án, nguyên đơn bà Lê Lê Ngọc L trình bày: Bà Lê Lê Ngọc L và ông Nguyễn Đức T kết hôn vào ngày 28/9/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, kết hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn từ khoảng năm 2019 đến năm 2021 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do ông T không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên bỏ nhà đi, vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay, tình cảm không còn nên bà L yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Đức T. Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Lê Hoàng B, sinh ngày: 20/4/2018 và Nguyễn Lê Tuệ L1, sinh ngày: 26/10/2021, bà L yêu cầu cấp dưỡng nuôi 02 con và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi 02 mỗi con là 3.000.000 đồng/1 tháng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Đức T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng ông T không đến Tòa án và không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành tốt quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Lê Lê Ngọc L được ly hôn với ông Nguyễn Đức T; giao 02 con cho bà L nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Lê Ngọc L yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con chung đối với ông Nguyễn Đức T; ông Nguyễn Đức T có cư trú tại phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Đức T lần thứ 2 mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ, do đó căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Đức T.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Lê Ngọc L và ông Nguyễn Đức T có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, bà L khai vợ chồng phát nhiều mâu thuẫn và trầm trọng vào cuối năm 2021, nay tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân. Tại phiên tòa, bà L kiên quyết yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Đức T. Qua xác minh tại địa phương, ông Nguyễn Đức T hiện đang cư trú tại khối H, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam nhưng ông Nguyễn Đức T mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng ông T không đến Tòa án và không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, ông T không coi trọng cuộc hôn nhân này.

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, ó căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà Lê Lê Ngọc L được ly hôn ông Nguyễn Đức T là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Bà L khai vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Lê Hoàng B, sinh năm: 20/4/2018 và Nguyễn Lê Tuệ L1, sinh năm: 26/10/2021.

Tại phiên tòa, bà L cho rằng 02 con đang sống với bà L, bà L có nguyện vọng nuôi 02 con và không yêu cầu cấp dưỡng. Ông T không đến Tòa án làm việc, không trình

bày đối với việc nuôi con. Do đó, để đảm bảo sự ổn định của các con nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao 02 con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L tự lực nuôi 02 con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Lê Lê Ngọc L phải chịu án phí hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Lê Ngọc L được ly hôn với ông Nguyễn Đức T.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Lê Hoàng B, sinh năm: 20/4/2018 và Nguyễn Lê Tuệ L1, sinh năm: 26/10/2021.

Giao 02 con Nguyễn Lê Hoàng B, sinh năm: 20/4/2018 và Nguyễn Lê Tuệ L1, sinh năm: 26/10/2021 cho bà Lê Lê Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Lê Lê Ngọc L không yêu cầu ông Nguyễn Đức T cấp dưỡng nuôi 02 con.

Ông Nguyễn Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Lê Lê Ngọc L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu số 0014914, ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

4. Về quyền kháng cáo: Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- UBND phường Điện Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hà

